

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 2025*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất khung hướng dẫn quản lý khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận tại Việt Nam.

Mã số: ĐTĐL.XH-06/21

Thuộc chương trình: Độc lập

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung:

Góp phần xây dựng khung hướng dẫn quản lý, kế hoạch và mô hình phát triển xanh cho các Khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận tại Việt Nam theo yêu cầu và hướng dẫn của UNESCO và phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể gồm:

- Xây dựng được cơ sở lý luận, thực tiễn về quản lý khu Dự trữ sinh quyển Việt Nam;
- Đề xuất được khung hướng dẫn quản lý các khu Dự trữ sinh quyển Việt Nam;
- Đề xuất được mô hình quản lý cụ thể cho 02 Khu Dự trữ sinh quyển đại diện của Việt Nam (khu Dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An và khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm – Hội An)

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TSKH. Trương Quang Học

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Phát triển Cộng đồng Sinh thái (ECODE).

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.675 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.675 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 10 năm 2021

Kết thúc: tháng 9 năm 2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: tháng 03 năm 2025 (Theo Quyết định số 2408/QĐ-BKH-CN ngày 19/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	Trương Quang Học	Giáo sư Tiến sĩ khoa học	Trung tâm Phát triển Cộng đồng Sinh thái
2.	Hoàng Thị Ngọc Hà	Tiến sĩ	Trung tâm Phát triển Cộng đồng Sinh thái
3.	Nguyễn Danh Sơn	Phó giáo sư Tiến sĩ	Học viện Khoa học Xã hội
4.	Hoàng Thị Thanh Nhân	Tiến sĩ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học
5.	Lê Trần Chấn	Tiến sĩ	Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam
6.	Hồ Thanh Hải	Phó giáo sư Tiến sĩ	Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam
7.	Đào Huy Giáp	Tiến sĩ	Trung tâm Phát triển Cộng đồng Sinh thái
8.	Võ Thanh Sơn	Tiến sĩ	Viện Tài nguyên và Môi trường
9.	Trần Huyền Trang	Thạc sĩ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học
10.	Đặng Thùy Vân	Thạc sĩ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

Ngoài ra, các cán bộ tham gia thực hiện đề tài bao gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	Nghiêm Thị Phương Tuyền	Tiến sĩ	Viện Tài nguyên và Môi trường Đại học quốc gia Hà Nội
2.	Phạm Thị Bích Ngọc	Tiến sĩ	Chuyên gia
3.	Nguyễn Văn Gia	Thạc sĩ	Chuyên gia
4.	Đào Thị Minh Châu	Phó giáo sư Tiến sĩ	Trường Đại học Vinh
5.	Trần Xuân Minh	Tiến sĩ	Trường Đại học Vinh
6.	Nguyễn Xuân Dũng	Tiến sĩ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học
7.	Phan Thanh Hội	Tiến sĩ	Đại học Sư phạm Hà Nội
8.	Nguyễn Mạnh Hà	Tiến sĩ	Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên và Phát triển
9.	Lê Ngọc Thảo	Thạc sĩ	Ban thư ký Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An

10.	Vũ Thục Hiền	Thạc sĩ	Ủy ban Quốc gia chương trình Con người và Sinh quyển
11.	Đinh Thị Hà Giang	Thạc sĩ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
12.	Nguyễn Hồng Sơn	Thạc sĩ	Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu
13.	Bùi Hải Vân	Cử nhân	Trung tâm Phát triển Cộng đồng Sinh thái
14.	Nguyễn Phương Thảo	Thạc sĩ	Trung tâm Phát triển Cộng đồng Sinh thái
15.	Phan Bình Minh	Thạc sĩ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học
16.	Đào Thị Hà Thanh	Thạc sĩ	Trung tâm Phát triển Cộng đồng Sinh thái
17.	Vũ Ngọc Dũng	Thạc sĩ	Trung tâm Phát triển Cộng đồng Sinh thái
18.	Tạ Thị Nữ Hoàng	Tiến sĩ	Đại học Lâm nghiệp
19.	Đặng Thị Thanh Thủy	Thạc sĩ	Trung tâm Phát triển Cộng đồng Sinh thái

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài		x			x			x	
2.	Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài		x			x			x	
3.	Báo cáo cơ sở lý luận, thực tiễn về quản lý Khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận: kinh nghiệm quốc tế và bài học thực tiễn ở Việt Nam;		x			x			x	
4.	Báo cáo đề xuất bộ tiêu chí và nguyên tắc quản lý Khu Dự trữ sinh quyển Việt Nam;		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
5.	Báo cáo đề xuất khung hướng dẫn quản lý chung cho các Khu dự trữ sinh quyển Việt Nam;		x			x			x	
6.	Báo cáo đề xuất khung, mô hình tổ chức quản lý cụ thể cho một số Khu dự trữ sinh quyển Việt Nam, đại diện các loại hình tổ chức khác nhau hoặc các loại hình sinh thái khác nhau (02 Khu dự trữ sinh quyển: Cù Lao Chàm và Tây Nghệ An);		x			x			x	
7.	Báo cáo kết quả tập huấn cho các Khu dự trữ sinh quyển Việt Nam.		x			x			x	
8.	- 03 bộ tài liệu, bao gồm: (i) Chính sách, hiện trạng quản lý, bài học kinh nghiệm trên thế giới và Việt Nam; (ii) Quản lý chung và cụ thể cho khu dự trữ sinh quyển Việt Nam; (iii) Tập tài liệu về truyền thông, biến đổi khí hậu và suy thoái đa dạng sinh học ở các khu dự trữ sinh quyển.		x			x			x	
9.	02 Bài báo khoa học trong nước		x			x			x	
10.	01 Bài báo khoa học quốc tế		x			x			x	
11.	Bản thảo sách chuyên khảo		x			x			x	
12.	Đào tạo 01 thạc sĩ		x			x			x	
13.	Góp phần đào tạo 01 tiến sĩ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài	Tháng 03/2025	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	
2	Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài	Tháng 03/2025	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	
3	Báo cáo cơ sở lý luận, thực tiễn về quản lý Khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận: kinh nghiệm quốc tế và bài học thực tiễn ở Việt Nam	Tháng 03/2025	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	
4	Báo cáo đề xuất bộ tiêu chí và nguyên tắc quản lý Khu dự trữ sinh quyển Việt Nam	Tháng 03/2025	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	
5	Báo cáo đề xuất Khung hướng dẫn quản lý chung cho các Khu dự trữ sinh quyển Việt Nam	Tháng 03/2025	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	
6	Báo cáo đề xuất khung, mô hình tổ chức quản lý cụ thể cho một số Khu dự trữ sinh quyển Việt Nam, đại diện các loại hình tổ chức khác nhau hoặc các loại hình sinh thái khác nhau (02 Khu Dự trữ sinh quyển: Cù Lao Chàm và Tây Nghệ An)	Tháng 03/2025	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	
7	Báo cáo kết quả tập huấn cho các Khu dự trữ sinh quyển Việt Nam	Tháng 03/2025	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	
8	03 bộ tài liệu: (i) Chính sách, hiện trạng quản lý, bài học kinh nghiệm trên thế giới và Việt Nam; (ii) Quản lý chung và cụ thể cho khu Dự trữ sinh quyển Việt Nam; (iii) Tập tài liệu về truyền thông, biến đổi khí hậu và suy thoái đa dạng	Tháng 03/2025	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
	sinh học ở các khu Dự trữ sinh quyển.			

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

\* Những đóng góp mới của nhiệm vụ về mặt thực tiễn

- Đề tài có ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong việc hỗ trợ xây dựng các chính sách và văn bản pháp lý nhằm quản lý hiệu quả các khu Dự trữ sinh quyển (DTSQ) tại Việt Nam, đáp ứng các yêu cầu về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (ĐDSH). Bằng việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và áp dụng vào bối cảnh trong nước, đề tài không chỉ đóng góp về mặt lý luận khoa học mà còn mở ra hướng nghiên cứu mới về quản lý bền vững khu DTSQ.

- Các sản phẩm đầu ra, như báo cáo, khung hướng dẫn quản lý và mô hình tổ chức cụ thể, sẽ là tài liệu quan trọng giúp vận hành hiệu quả mạng lưới khu DTSQ, đồng thời góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của các cán bộ quản lý và cộng đồng địa phương. Đề tài nhấn mạnh vai trò của việc kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển kinh tế, thông qua các mô hình sinh kế bền vững và sản xuất xanh, giúp tận dụng tiềm năng tự nhiên, tài nguyên ĐDSH và điều kiện xã hội, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực từ các vùng đệm.

- Các khóa tập huấn và việc đào tạo nhân lực trình độ cao (1 thạc sĩ, 1 tiến sĩ) sẽ góp phần nâng cao năng lực quản lý ĐDSH, bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững cho các cơ quan và tổ chức tham gia. Các kết quả nghiên cứu không chỉ áp dụng cho các khu DTSQ đại diện mà còn là cơ sở tham khảo lâu dài cho các khu DTSQ khác ở Việt Nam và khu vực, đóng góp cho thực hiện tăng trưởng xanh và phát triển bền vững kinh tế địa phương.

\* Những đóng góp mới của nhiệm vụ về mặt khoa học

- Các kết quả nghiên cứu của đề tài có những đóng góp tích cực cả về mặt lý luận khoa học và thực tiễn nhằm hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn ĐDSH với sinh kế bền vững và phát triển kinh tế - xã hội ở các khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) nói chung và ở KDTSQ nói riêng. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp vào

đồng quản lý, chia sẻ lợi ích ở các khu BTTN để đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn hiện nay.

- Các cơ chế, chính sách quản lý bảo tồn và các mô hình sinh kế xây dựng được sẽ giúp địa phương tận dụng hết các lợi thế tiềm năng về điều kiện tự nhiên, tài nguyên ĐDSH và con người, cơ sở hạ tầng kỹ thuật sẵn có cùng với các nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động bảo tồn ĐDSH của khu DTSQ.

- Các sản phẩm đầu ra của Đề tài sẽ đóng góp một cách hệ thống, trực tiếp và lâu dài đến toàn mạng lưới KDTSQ tại Việt Nam cũng như cho từng KDTSQ, đặc biệt với 03 KDTSQ đại diện được chọn triển khai nghiên cứu điển hình.

### 3. Về hiệu quả về kinh tế và xã hội của nhiệm vụ:

- Quản lý hiệu quả các khu DTSQ thế giới đóng vai trò quan trọng trong việc đạt mục tiêu phát triển bền vững, phát triển kinh tế bền vững, và bảo vệ môi trường, xã hội, văn hóa tại Việt Nam. Các kết quả của đề tài sẽ là cơ sở và tài liệu đáng tin cậy giúp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường, hiện đang trong quá trình xây dựng chính sách và pháp lý để quản lý hiệu quả các khu DTSQ, thúc đẩy mô hình bảo tồn và phát triển hài hòa giữa con người và thiên nhiên.

- Các kết quả và sản phẩm của đề tài mang lại triển vọng ứng dụng trong việc quản lý và phát triển bền vững các khu DTSQ tại Việt Nam.

- Khung hướng dẫn quản lý chung cho các khu DTSQ được xây dựng từ đề tài có thể được sử dụng làm tài liệu nền tảng, hỗ trợ cho việc xây dựng và hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật liên quan, đồng thời đảm bảo sự nhất quán trong quản lý mạng lưới DTSQ trên cả nước.

- Các kế hoạch quản lý 5 năm và mô hình tổ chức được thiết kế cho các khu DTSQ đại diện sẽ trở thành tài liệu tham khảo hữu ích không chỉ cho các khu DTSQ có điều kiện tương tự tại Việt Nam mà còn có thể áp dụng tại các khu DTSQ trong khu vực.

- Mô hình sản xuất bền vững được thiết kế dựa trên đặc trưng sinh thái, xã hội và sự tham gia của cộng đồng có tiềm năng nhân rộng, đóng góp vào phát triển sinh kế bền vững, tăng trưởng xanh và kinh tế chất lượng cho các cộng đồng địa phương. Việc áp dụng mô hình này không chỉ nâng cao giá trị bảo tồn thiên nhiên mà còn góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực từ vùng đệm, tạo sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển kinh tế - xã hội.

- Các tài liệu khoa học và bài báo được công bố trong khuôn khổ đề tài sẽ góp phần phổ biến tri thức và kinh nghiệm ra cộng đồng khoa học trong và ngoài nước, mở ra cơ hội hợp tác nghiên cứu liên ngành, cũng như thúc đẩy việc áp dụng các kết quả vào thực tiễn. Với vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực quản lý và nhận thức của các cơ quan chức năng, doanh nghiệp và cộng đồng, đề tài có thể trở thành

hình mẫu tiêu biểu trong việc triển khai và nhân rộng các sáng kiến bảo tồn và PTBV tại Việt Nam và khu vực.

- Các tài liệu tập huấn, đào tạo, hướng dẫn quản lý cho các Khu DTSQ Việt Nam; các công bố, báo cáo tại hội nghị, tạp chí gián tiếp hỗ trợ các học viên thạc sĩ và nghiên cứu sinh trong lĩnh vực môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn ĐDSH và phát triển bền vững; góp phần đào tạo 01 Tiến sĩ; đào tạo 01 Thạc sĩ.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu  vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Căn cứ vào Biên bản đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Khoa học và Công nghệ nghiệm thu tổng kết cấp cơ sở ngày 19/2/2025.

Đề tài Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

GS.TSKH Trương Quang Học

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Hoàng Thị Ngọc Hà